

**Liberty FamilyCare – Application Form – Family Policy**  
**Liberty FamilyCare – Giấy yêu cầu bảo hiểm – Hợp đồng gia đình**Please write or tick ☐ where applicableXin vui lòng trả lời tất cả các câu hỏi dưới đây bằng cách viết hoặc đánh dấu vào ☐ nơi tương ứng☐ New Application  
Hợp đồng mới☐ Change  
Thay đổi☐ Renewal  
Tái tục**Part I – PERSONAL INFORMATION/ Phần I – THÔNG TIN CÁ NHÂN**

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |                                      |                                       |                                      |                                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------|
| Policyholder<br>Chủ hợp đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Email Address<br>Địa chỉ email       | Telephone No<br>Điện thoại số         |                                      |                                       |
| Contact Address<br>Địa chỉ liên hệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                                      |                                       |                                      |                                       |
| Personal details<br>Thông tin cá nhân                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Policyholder<br>Chủ hợp đồng         | Dependant 1<br>Người phụ thuộc 1      | Dependant 2<br>Người phụ thuộc 2     | Dependant 3<br>Người phụ thuộc 3      |
| Name<br>Tên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                      |                                       |                                      |                                       |
| Gender<br>Giới tính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | <input type="checkbox"/> Male<br>Nam | <input type="checkbox"/> Female<br>Nữ | <input type="checkbox"/> Male<br>Nam | <input type="checkbox"/> Female<br>Nữ |
| Date of Birth<br>Ngày sinh<br>(dd/mm/yyyy)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                      |                                       |                                      |                                       |
| Relationship with<br>Policyholder<br>Quan hệ với chủ hợp<br>đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |                                      |                                       |                                      |                                       |
| Occupation<br>Nghề nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                      |                                       |                                      |                                       |
| Country of Usual Residence<br>Nước cư trú thường xuyên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                                      |                                       |                                      |                                       |
| Country<br>Quốc gia (tên nước)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                      |                                       |                                      |                                       |
| Height<br>Chiều cao (cm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                      |                                       |                                      |                                       |
| Weight<br>Cân nặng (kg)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                      |                                       |                                      |                                       |
| Passport/ID. No<br>CMND/CCCD/Hộ chiếu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                                      |                                       |                                      |                                       |
| Dependants' coverage must be the same plan as the Policyholder. For dependant children aged 18 to 23, please indicate the name and address of the college or university and number of hours enrolled. Supporting document may be required.<br>Những người phụ thuộc phải có cùng quyền lợi bảo hiểm với Chủ Hợp Đồng. Đối với Người phụ thuộc là con của Chủ hợp đồng thuộc độ tuổi từ 18 đến 23, xin vui lòng ghi rõ tên và địa chỉ của trường cao đẳng hoặc đại học và số giờ theo học. Hồ sơ bổ sung có thể được yêu cầu |                                      |                                       |                                      |                                       |



**Liberty FamilyCare – Application Form – Family Policy**  
**Liberty FamilyCare – Giấy yêu cầu bảo hiểm – Hợp đồng gia đình**

| PLAM ENROLLED<br>CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN        |                                                      |                                            |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|-----------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Hospitalization benefit<br>Quyền lợi nằm viện | Outpatient benefit<br>Điều trị ngoại trú             | Dental<br>benefits<br>Chăm sóc<br>nha khoa | Maternity<br>benefit<br>Thai sản | Territorial Scope<br>Phạm vi địa lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| Diamond <input type="checkbox"/>              | Outpatient 5<br>Ngoại trú 5 <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>                   | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> Zone 0: Vietnam<br>Vùng 0: Việt Nam<br><input type="checkbox"/> Zone 5 (*): Vietnam,<br>Brunei, Cambodia, Myanmar,<br>Indonesia, Laos, Malaysia,<br>Philippines, Thailand and<br>Timor-Leste<br>Vùng 5 (*): Việt Nam,<br>Brunei, Campuchia,<br>Indonesia, Lào, Malaysia,<br>Myanmar, Philippines, Thái<br>Lan và Đông Timo |
| Platinum <input type="checkbox"/>             | Outpatient 4<br>Ngoại trú 4 <input type="checkbox"/> |                                            |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Gold <input type="checkbox"/>                 | Outpatient 3<br>Ngoại trú 3 <input type="checkbox"/> |                                            |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Sliver <input type="checkbox"/>               | Outpatient 2<br>Ngoại trú 2 <input type="checkbox"/> |                                            |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Bronze <input type="checkbox"/>               | Outpatient 1<br>Ngoại trú 1 <input type="checkbox"/> |                                            |                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |

The Company shall not provide cover and shall not be liable to pay any claim or provide any benefit hereunder to the extent that the provision of such cover, payment of such claim or provision of such benefit would expose the Company to any sanction, prohibition or restriction under United Nations resolutions or the trade or economic sanctions, laws or regulations of the European Union, United Kingdom or United States of America.

Công ty sẽ không bảo hiểm và không có trách nhiệm thanh toán bồi thường cho bất kỳ yêu cầu bồi thường hoặc cung cấp các quyền lợi nào nếu như việc cung cấp bảo hiểm, thanh toán các yêu cầu bồi thường này hoặc cung cấp quyền lợi như vậy sẽ làm cho Công ty vi phạm bất kỳ quy định cấm vận, ngăn cấm, hoặc hạn chế theo các nghị quyết của Liên Hiệp Quốc hoặc các lệnh cấm vận kinh tế hay thương mại, luật pháp hoặc quy định của Liên Hiệp Châu Âu, Vương Quốc Anh hoặc Hiệp Chung Quốc Hoa Kỳ.

(\*) Applicable only to Platinum and Diamond plan (A loading of 15% applies on the total premium of these plans)

(\*) Chỉ áp dụng cho chương trình Diamond và Platinum (Tăng 15% trên tổng phí của 2 chương trình này)

|                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |            |           |
|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------|
| Annual Premium<br>Phí bảo hiểm năm | Requested Effective Date<br>Ngày hiệu lực yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                      | From<br>Từ | To<br>Đến |
| Loading<br>Tăng phí                | Payment method<br>Phương thức thanh toán                                                                                                                                                                                                                                                               |            |           |
| Discount<br>Giảm phí               | <input type="checkbox"/> Cash<br>Tiền mặt <input type="checkbox"/> Cheque<br>Séc <input type="checkbox"/> Bank Transfer<br>Chuyển khoản                                                                                                                                                                |            |           |
| Total<br>Tổng cộng<br>0            | Please note bank charges for remittance will be borne by remitter, please fax or email the bank remittance advice or instruction for reference.<br>Xin lưu ý người chuyển tiền sẽ chịu phí chuyển tiền qua ngân hàng, đề nghị gửi giấy chuyển tiền qua fax hoặc email cho Công ty Bảo hiểm tham chiếu. |            |           |

**PART II (A) – MEDICAL QUESTIONNAIRE/ PHẦN II (A) – CÂU HỎI Y KHOA**

The questions below must be answered for the applicant and every family member included on the Application. For any question that has been answered "✓ YES" please provide complete details of the medical condition at issue in the text box below this section of the form including the name, address and telephone number of all attending physicians, diagnosis, all treatment dates, types of treatment, prognosis, and present course of treatment. Liberty Insurance Ltd. Reserves the right to request additional medical information.

Các câu hỏi dưới đây phải trả lời đối với Người yêu cầu bảo hiểm và mỗi thành viên gia đình có tên trong giấy yêu cầu bảo hiểm. Với câu hỏi đã được trả lời là "✓CÓ" vui lòng cung cấp toàn bộ chi tiết tình trạng y khoa vào Phần II (B) dưới đây bao gồm cả tên, địa chỉ và số điện thoại của bác sĩ, các chẩn đoán, các ngày điều trị, loại điều trị, tiền lượng bệnh, và quá trình điều trị hiện tại. Công ty TNHH Bảo hiểm Liberty bảo lưu quyền yêu cầu thông tin y khoa bổ sung.



## Liberty FamilyCare – Application Form – Family Policy

### Liberty FamilyCare – Giấy yêu cầu bảo hiểm – Hợp đồng gia đình

| Please answer each question by clearly ticking one of the corresponding Yes/No boxes<br>Vui lòng trả lời mỗi câu hỏi bằng cách đánh dấu rõ ràng Có/Không vào ô tương ứng.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Policyholder<br>Chủ hợp đồng |                          | Dependant 1<br>Người phụ thuộc 1 |                          | Dependant 2<br>Người phụ thuộc 2 |                          | Dependant 3<br>Người phụ thuộc 3 |                          |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|--------------------------|----------------------------------|--------------------------|----------------------------------|--------------------------|----------------------------------|--------------------------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Yes<br>Có                    | No<br>Không              | Yes<br>Có                        | No<br>Không              | Yes<br>Có                        | No<br>Không              | Yes<br>Có                        | No<br>Không              |
| 1. Are you or any other applicant currently disabled, pregnant, or unable to perform normal activities?<br>Anh/Chị hay những người khác yêu cầu bảo hiểm hiện tại có bị tàn phế, đang mang thai, hoặc không thể thực hiện các hoạt động bình thường?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <input type="checkbox"/>     | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> |
| 2. Have you or any other applicant ever tested positive for, been diagnosed with, or been treated for Acquired Immune Deficiency Syndrome (AIDS), AIDS Related Complex (ARC), Lymphadenopathy Syndrome, Human Immunodeficiency Virus (HIV) or any other Immune System Disorder?<br>Anh/Chị hay những người khác yêu cầu bảo hiểm đã có xét nghiệm dương tính, đã được chẩn đoán, hay đang được điều trị hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải AIDS, các phức hợp liên quan đến AIDS (ARC), hội chứng bạch huyết, vi rút suy giảm miễn dịch người (HIV) hay bất kỳ rối loạn về hệ thống miễn dịch nào khác? | <input type="checkbox"/>     | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> |
| 3. During the last three years, have you or any applicants been diagnosed of any medical condition or received treatment or have been seeking advice or has been advised to have investigation test, treatment or surgery or do you anticipate testing for any of the following:<br>Trong 3 năm vừa qua, Anh/Chị hay những người khác yêu cầu bảo hiểm đã có chẩn đoán hay điều trị y tế hay đã tìm tư vấn hay đã được tư vấn yêu cầu xét nghiệm kiểm tra/điều trị/phẫu thuật hay quý vị kiểm tra tầm soát một trong các bệnh sau đây:                                                                     |                              |                          |                                  |                          |                                  |                          |                                  |                          |
| a. Cardiac, cardiovascular or circulatory condition?<br>Bệnh tim, hệ tim mạch hay hệ tuần hoàn?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | <input type="checkbox"/>     | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> |
| b. Blood Vessels, Arteries, Blood Pressure or Anaemia?<br>Mạch máu, động mạch, huyết áp hay thiếu máu?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | <input type="checkbox"/>     | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> |
| c. Migraines, Chronic Headache, Epilepsy or Stroke?<br>Chứng đau nửa đầu, đau đầu kinh niên, động kinh hay đột quỵ?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | <input type="checkbox"/>     | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> |
| d. Diabetes?<br>Tiểu đường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <input type="checkbox"/>     | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> |
| e. Cancer, Tumour, Cyst, Polyp, Lump or Abnormal Growth of any kind?<br>Ung thư, u bướu, u nang, Polyp, ung bướu hay phát triển dị thường với bất kỳ dạng nào?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <input type="checkbox"/>     | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> |
| f. Liver, Stomach, Gall Bladder, Colon, Intestines or Hepatitis?<br>Gan, bao tử, bàng quang, ruột kết, ruột hay viêm gan?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <input type="checkbox"/>     | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> |
| g. Kidney, Prostate, Urinary System?<br>Thận, tuyến tiền liệt, cơ quan đường tiết niệu?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <input type="checkbox"/>     | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> |
| h. Lung, Respiratory System, Asthma or Deviated Nasal Septum (including Covid 19 and complications of Covid 19)?<br>Phổi, hệ thống hô hấp, hen suyễn hay lệch vách ngăn mũi? (bao gồm Covid 19 và các biến chứng của Covid 19)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | <input type="checkbox"/>     | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> |
| i. Mental, Nervous, Depress, Anxiety or Neurological? Drug                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <input type="checkbox"/>     | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>         | <input type="checkbox"/> |



**Liberty FamilyCare – Application Form – Family Policy**  
**Liberty FamilyCare – Giấy yêu cầu bảo hiểm – Hợp đồng gia đình**

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                          |                          |                          |                          |                          |                          |                          |                          |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Tâm thần, căng thẳng, trầm cảm, lo âu hay thần kinh? Lạm dụng thuốc hay nghiện rượu?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                          |                          |                          |                          |                          |                          |                          |                          |
| j. Bone or Skeletal, including any disorder of Knee, Hip or Back?<br>Xương hoặc bộ xương, bao gồm cả rối loạn đầu gối, hông, lưng?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| k. Reproductive systems, including Maternity?<br>Cơ quan sinh sản bao gồm sự sinh đẻ?                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 4. Any other illness, injury, impairment, or condition of any kind not stated above?<br>Bất kỳ bệnh nào khác, tổn thương, suy kém hay tình trạng dưới bất kỳ hình thức nào không nêu trên?                                                                                                                                                                                                                                                           | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 5. If you have any of the followings at present or during the past 21 days (until the date of entry/exit/transit)?<br>Fever, Cough, Hard to breathe, Sore Throat, Vomiting, Diarrhea, Skin hemorrhage, Rash.<br>Trong vòng 21 ngày (tính đến thời điểm làm thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh) Anh/Chị có thấy xuất hiện dấu hiệu nào sau đây không? Sốt, Ho, Khó Thở, Đau họng, Nôn/Buồn Nôn, Tiêu Chảy, Xuất Huyết Ngoài Da, Nổi Ban Ngoài Da. | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 6. Address and Telephone of usual doctor<br>Địa chỉ và số điện thoại của bác sĩ chăm sóc thường xuyên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                          |                          |                          |                          |                          |                          |                          |                          |
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |                          |                          |                          |                          |                          |                          |                          |                          |

**Liberty FamilyCare – Application Form – Family Policy**  
**Liberty FamilyCare – Giấy yêu cầu bảo hiểm – Hợp đồng gia đình**

**PART II (B) – MEDICAL QUESTIONNAIRE/ PHẦN II (B) – CÂU HỎI Y KHOA**

This part applies if you have indicated any “Yes” replies in Part II (A). Please disclose all medical conditions (or undiagnosed symptoms) to which these replies are intended to apply. Use column 3 to list them separately and give the further detailed information required by Columns 4 to 6.

Phần này áp dụng nếu Anh/Chị đã trả lời “Có” trong phần II (A). Xin vui lòng kê khai tất cả các tình trạng y khoa (hay các triệu chứng chưa được chẩn đoán) mà các câu trả lời này có ý định đề cập đến. Sử dụng cột 3 để liệt kê từng tình trạng riêng rẽ và cung cấp thêm thông tin chi tiết vào cột 4 đến 6.

| Name<br>Tên<br>(1) | Relevant Box No.<br>Ô liên quan Số<br>(2) | Medical<br>Conditions<br>Tình trạng Y<br>khoa<br>(3) | Treatment and<br>Conditions received<br>(with date)<br>Điều trị và tình trạng<br>phải điều trị (liệt kê<br>với ngày) (4) | Need for further<br>treatment or<br>consultation<br>Nhu cầu điều trị hay<br>tư vấn bổ sung<br>(5) | Present state of<br>Health<br>Tình trạng sức<br>khỏe hiện tại<br>(6) |
|--------------------|-------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|
|                    |                                           |                                                      |                                                                                                                          |                                                                                                   |                                                                      |
|                    |                                           |                                                      |                                                                                                                          |                                                                                                   |                                                                      |
|                    |                                           |                                                      |                                                                                                                          |                                                                                                   |                                                                      |
|                    |                                           |                                                      |                                                                                                                          |                                                                                                   |                                                                      |
|                    |                                           |                                                      |                                                                                                                          |                                                                                                   |                                                                      |
|                    |                                           |                                                      |                                                                                                                          |                                                                                                   |                                                                      |

If there is insufficient space, please use a separate sheet and indicate that you have done so by ticking this box ☐  
Nếu không đủ chỗ kê khai, xin sử dụng tờ giấy thêm riêng và nếu có khai thêm như vậy thì đề nghị đánh dấu vào ☐

**PART III – DECLARATION/ PHẦN III – KHAI BÁO**

We/I do hereby represent and warrant that:

Chúng tôi/tôi cam đoan, cam kết và đồng ý rằng:

- The answers/information given above in every respect are true, complete and correct;  
Những câu trả lời và thông tin của Chúng tôi/Tôi mà Chúng tôi/Tôi cung cấp cho Công ty Bảo hiểm là chính xác, đầy đủ và có thật từ mọi khía cạnh
- We/I agree that the answers/information provided above shall be the basis of the Insurance Policy between the Company and ourselves/myself;  
Những câu trả lời và thông tin của Chúng tôi/Tôi mà Chúng tôi/Tôi cung cấp cho Công ty Bảo hiểm là cơ sở của Hợp Đồng Bảo Hiểm giữa Chúng tôi/Tôi và Công ty Bảo hiểm để bảo hiểm cho Chúng tôi/Tôi
- We/I have received, read, understood and agreed to the Company’s applicable FamilyCare Insurance policy wording, including but not limitation to, coverage terms, exclusions and conditions expressed therein; and  
Chúng tôi/Tôi đã nhận được, đã đọc, đã hiểu, và đồng ý với bản Quy tắc Bảo Hiểm Sức Khỏe Liberty FamilyCare của Công ty Bảo hiểm đang áp dụng bao gồm cả các điều khoản bảo hiểm, các điểm loại trừ và các điều kiện liên quan; và
- The Company is entitled to process My/Our data, which may include but not limited to basic and sensitive personal data, as follows:  
Công ty Bảo hiểm được quyền xử lý dữ liệu, có thể bao gồm cả dữ liệu cá nhân cơ bản và nhạy cảm, của Chúng tôi/Tôi như sau:
  - Call to introduce/send information on its products and services as well as other customer services’ information, to My/Our phone numbers and/or email/mail addresses and  
Gọi/gửi các thông tin và giới thiệu về sản phẩm và dịch vụ của Công ty Bảo hiểm, cũng như các thông tin chăm sóc khách hàng khác, đến số điện thoại, thư điện tử và/hoặc địa chỉ liên lạc của Chúng tôi/Tôi và
  - Provide, store and process all information relating to any third-party vendors that provide data processing, back-up, storage and/or services to the Company.  
Gửi, lưu trữ và xử lý các thông tin liên quan đến Hợp Đồng Bảo Hiểm này tại các bên thứ ba làm dịch vụ, xử lý, lưu trữ và/hoặc sao lưu dữ liệu cho Công ty Bảo hiểm.



## Liberty FamilyCare – Application Form – Family Policy

### Liberty FamilyCare – Giấy yêu cầu bảo hiểm – Hợp đồng gia đình

Tôi đã đọc kỹ, hiểu và đồng ý với chính sách bảo mật thông tin/quyền riêng tư của Công ty Bảo hiểm được đăng tải tại: <https://www.libertyinsurance.com.vn/chinh-sach-rieng-tu>; hoặc được truy cập bằng QR code:

I have carefully read, understood and agreed to the Company's privacy policy posted at: <https://www.libertyinsurance.com.vn/chinh-sach-rieng-tu>; or accessed by QR code:



#### CERTIFICATION/ CHỨNG THỰC

We/I hereby certify, represent and commit:

Chúng tôi/Tôi chứng thực, tuyên bố và cam kết:

1. That We/I have read the above questions or such questions have been read for Us/Me and We/I have understood them  
Rằng Chúng tôi/Tôi đã đọc các câu hỏi trên hay các câu hỏi này đã được đọc cho Chúng tôi/Tôi nghe và Chúng tôi/Tôi hiểu biết chúng,
2. That Our/My answers in every respect are true, complete and correct  
Rằng các câu trả lời của Chúng tôi/Tôi là thật, chính xác, và đầy đủ ở mọi phương diện,
3. That We/I have good health conditions, except the health conditions and other information as declared in this Insurance Application Form, has no diagnosis, treatment, and has no illness/pre-existing condition that We/I can foresee requiring medical treatment in the future or We/I intend to lodge a claim under this Insurance Policy  
Rằng Chúng tôi/Tôi hiện có sức khỏe tốt, trừ các tình trạng sức khỏe và thông tin khác đã kê khai trong Giấy Yêu Cầu Bảo Hiểm này, chưa có chẩn đoán, điều trị, và không có bệnh/tình trạng có sẵn mà Chúng tôi/Tôi thấy trước có thể cần điều trị trong tương lai hay Chúng tôi/Tôi có dự định yêu cầu bồi thường theo Hợp Đồng Bảo Hiểm này.

#### MEDICAL RELEASE/ CUNG CẤP THÔNG TIN Y KHOA

We/I authorize any doctor, practitioner of the healing arts, hospital, clinic, health related facility, pharmacy, government agency, insurance agency, insurance company, group policyholder, employee or benefit plan administrator having information as to Our/My care, advice, treatment, diagnosis or prognosis of any physical or mental condition, or financial and employment status, to provide such information to Liberty Insurance Ltd.

Chúng tôi/Tôi cho phép các bác sĩ, nhân viên y tế của bệnh viện, phòng khám, phòng phục hồi sức khỏe, các cơ sở liên quan đến sức khỏe, nhà thuốc, cơ quan nhà nước, Công ty Bảo hiểm, chủ hợp đồng bảo hiểm của nhóm nhân viên hay quản trị viên phúc lợi có thông tin về chăm sóc y tế, tư vấn, điều trị, chẩn đoán của Chúng tôi/Tôi về tình trạng cơ thể hay tâm thần, tình trạng tài chính và tình trạng công việc để cung cấp thông tin cho Công Ty TNHH Bảo Hiểm Liberty.

Date

Ngày ký

Signature and Name of Policyholder

Chữ ký và Tên chủ hợp đồng

The liability of the Company does not commence until this Application has been accepted by the Company  
Trách nhiệm của Công ty sẽ không phát sinh cho đến khi Giấy yêu cầu bảo hiểm này được Công ty chấp thuận

|                                                                                                                                                         |                   |                        |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------------|
| Intermediary<br>Tên trung gian bảo hiểm                                                                                                                 |                   | Account No.<br>Mã số   |
| Tel No.<br>Điện thoại số                                                                                                                                | Fax No.<br>Fax số | Email<br>Địa chỉ email |
| <b>FOR OFFICE USE ONLY (Underwriting and/or Doctor's Comments)</b><br><b>SỬ DỤNG CHO CÔNG TY BẢO HIỂM (Nhận xét của Phòng Nghiệp vụ và/hoặc Bác sĩ)</b> |                   |                        |

